LỊCH HỌC THỰC HÀNH KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Tuần 16 (Từ ngày 15 tháng 06 đến 21 tháng 06 năm 2026)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL HSSV	Tiết học - Phòng học /Tổng số buổi học																								Giáo viên	Đơn vị quản lý học phần
							Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7			CN							
							Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi		
1	ĐH	19	20252AT6045007	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													1÷6	403-A10	9/15								Nguyễn Mạnh Dũng	TTTHTNOT
2	CĐ	25	20244ME5032007	Vẽ kỹ thuật	2	23				1,2,3,4,5	512- A10	5/6																	Phạm Thị Minh Huệ	Khoa KTCS
3	CĐ	25	20244ME5032007	Vẽ kỹ thuật	2	23				7,8,9,10,11	208- A10	6/6																	Phạm Thị Minh Huệ	Khoa KTCS
4	CĐ	26	20244ME5032006	Vẽ kỹ thuật	2	24	7,8,9,10,11	208 - A10	5/6																				Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
5	CĐ	26	20244ME5032006	Vẽ kỹ thuật	2	24				7,8,9,10,11	202 - A8	6/6																	Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
6	CĐ	26	20244ME5032007	Vẽ kỹ thuật	1	22	1,2,3,4,5	208 - A10	4/6																				Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
7	CĐ	26	20244ME5032007	Vẽ kỹ thuật	1	22				1,2,3,4,5	208 - A10	5/6																	Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
8	CĐ	26	20244ME5032007	Vẽ kỹ thuật	1	22							1,2,3,4,5	208 - A10	6/6														Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
9	ĐH	19	20252ME6022_TA001	Hệ thống tự động thủy khí	2	20																			7,8,9,10,11	203-A10	6/6	Lê Ngọc Duy	KCĐT
10	ĐH	19	20252ME6044003	Cảm biến và hệ thống đo	8	22	1,2,3,4,5,6	211-A10	5/5																				Nhữ Quý Thơ	KCĐT
11	ĐH	18	20252ME6055004	Kỹ thuật tự động hóa	2	23	7,8,9,10,11,12	210 - A10	5/5																				Lê Văn Nghĩa	KCĐT
12	ĐH	18	20252ME6055004	Kỹ thuật tự động hóa	1	23							7,8,9,10,11,12	210 - A10															Lê Văn Nghĩa	KCĐT
13	ĐH	19	20252ME6137001	Thị giác máy tính	1	28				7,8,9,10,11,12	213 A10	5/5																	Bùi Huy Anh	KCĐT
14	ĐH	19	20252ME6137001	Thị giác máy tính	2	29										7,8,9,10,11,12	213 - A10	5/5											Bùi Huy Anh	KCĐT